



Hải Phòng, ngày 08 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát được qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo thẩm định kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tình hình tài chính, công tác quản lý điều hành Công ty và hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ VÀ THẨM ĐỊNH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2016

1. Kết quả thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2016

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	TH So với KH	TH So với năm trước
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	90,00	130,982	145,54%	170,32%
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,5	6,02	133,78	214,71%
3. Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1,00	0,95	95,00%	180,60%
4. Tỷ lệ chia cổ tức	%	5,00			

1.1. Tổng doanh thu: 130,982 đồng, đạt 145,55% kế hoạch, trong đó:

- Doanh thu bộ phận cơ khí đóng tàu: 106,46 tỷ đồng, đạt 163,78% kế hoạch.
- Doanh thu bộ phận sản xuất giấy vàng mã xuất khẩu: 15,67 tỷ đồng, đạt 104,46% kế hoạch.
- Doanh thu cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng: 3,42 tỷ đồng, đạt 114% kế hoạch.
- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh thương mại: 4,28 tỷ đồng, đạt 61,14% kế hoạch.
- Doanh thu tài chính và thu nhập khác: 1,28 tỷ đồng.

Hầu hết các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016 đều vượt kế hoạch doanh thu do ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 giao; Doanh thu hoạt động kinh doanh thương mại tại xí nghiệp kinh doanh tổng hợp đạt 61,14% kế hoạch là do từ cuối tháng 10/2016, thực hiện chỉ đạo của HĐQT, công ty đã ngừng hoạt động kinh doanh tại chi nhánh này để tiến hành giải thể Chi nhánh.

1.2. Lợi nhuận:

Lợi nhuận trước thuế năm 2016 của công ty đạt 6,02 tỷ đồng, đạt 133,78% kế hoạch và bằng 214,71% so với thực hiện năm 2015. Lợi nhuận trước thuế năm 2016 chi tiết của các đơn vị như sau:

- Cơ khí đóng sửa tàu và kinh doanh, dịch vụ: lãi 5,32 tỷ đồng
- Xưởng giấy: lãi 0,7 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế năm 2016 của công ty đạt 4,8 tỷ đồng.

1.3.Đánh giá hoạt động SXKD năm 2016:

* **Cơ khí đóng sửa tàu:** Trong năm 2016 công ty đã hoàn thành và bàn giao 10 tàu vỏ thép đóng mới theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7 /2014, bàn giao 01 tàu sông, bàn giao sửa chữa 2 tàu kiểm ngư. Công ty đã ký kết thêm được 13 hợp đồng đóng mới tàu đánh cá vỏ thép cho ngư dân tỉnh Quảng Trị, Hải Phòng, Hà Tĩnh....Tuy có những thuận lợi về bộ máy sản xuất được kiện toàn, trình độ tay nghề của đội ngũ kỹ thuật đảm bảo, mặt bằng, kho bãi rộng, nhưng công ty cũng gặp phải những khó khăn do thiết bị sản xuất cũ, lạc hậu, giá cả nguyên liệu đầu vào tăng cao, cơ sở làm việc của ban điều hành và nơi sản xuất cách xa, ảnh hưởng trực tiếp đến việc quản lý và giá thành sản xuất.

* **Sản xuất gia công giấy vàng mã xuất khẩu:** Công ty tiếp tục thực hiện các hợp đồng gia công cho khách hàng truyền thống từ Đài Loan. Trong năm công ty đã tổ chức, sắp xếp lại bộ máy nhân sự phù hợp, từ quý 2/2016 công ty đã khắc phục những hạn chế về chất lượng sản phẩm trong quý 1, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo việc làm cho người lao động tại xưởng giấy.

* **Kinh doanh tổng hợp:** hoạt động kinh doanh 10 tháng đầu năm 2016, tuy nhiên hoạt động tại XN Kinh doanh Tổng Hợp không hiệu quả do khó khăn về thị trường, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Từ tháng 11 HĐQT công ty đã chỉ đạo ngừng kinh doanh và tiến hành giải thể chi nhánh theo đúng quy định.

2. Thẩm định tình hình tài chính

2.1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2016 do Công ty lập theo đúng quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Ý kiến của kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính năm 2016 là ý kiến chấp thuận toàn bộ, Ban kiểm soát nhất trí với ý kiến của kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số 134/2017/BCTC-KTTV ngày 03/03/2017.

2.2. Tình hình tài chính tại ngày 31/12/2016

2.2.1.Tài sản ngắn hạn 65.082.308.720 đồng, trong đó bao gồm:

- Tiền, đương đương tiền là 10.763.443.666 đồng.
- Các khoản phải thu: Tổng các khoản phải thu của công ty tại ngày 31/12/2016 là 19.598.701.125 đồng, trong đó chủ yếu là khoản thế chấp bằng các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng để phát hành thư bảo lãnh thực hiện các hợp đồng Công ty ký kết với giá trị là 11.357.398.444 đồng, khoản phải thu của khách hàng 6.409.119.655 đồng, khoản trả trước cho nhà cung cấp 1.601.419.486 đồng, lãi tiền gửi có kỳ hạn phải thu là 202.844.977 đồng, các khoản khác. Xí nghiệp kinh doanh tổng hợp có các khoản nợ phải thu tồn đọng đã lâu chưa thu hồi được: Công ty TNHH MTV Đóng Tàu Bạch Đằng, Xí nghiệp tàu hút sông, Công ty CP nạo vét và xây dựng đường thủy.

Các khoản nợ xấu của công ty đến ngày 31/12/2016 với giá gốc 206.438.189 đồng, công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 58.954.761 đồng.

- Hàng tồn kho: Tổng giá trị hàng tồn kho đến ngày 31/12/2016 là 34.227.209.636 đồng, được công ty mở sổ theo dõi theo đúng quy định.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 31/12/2016 là những sản phẩm dở dang đóng mới 8 tàu cá và 1 tàu dịch vụ hậu cần nghề cá với tổng giá trị dở dang là 27.878.132.018 đồng.

2.2.2. Tài sản dài hạn 31.418.012.518 đồng, trong đó bao gồm:

- Tài sản cố định với giá trị còn lại 30.859.614.710 đồng, trong đó:

+ Tài sản cố định hữu hình với nguyên giá 53.677.475.274 đồng, giá trị còn lại 30.292.166.954 đồng (chiếm 56,43% nguyên giá).

Hiệu quả khai thác tài sản cố định hữu hình: hầu hết tài sản cố định hữu hình của công ty đều tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên đối với tài sản “Triển kéo tàu 6.500 tấn Vật Cách” với giá trị còn lại 23.234.753.085 đồng, không trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh đóng sửa tàu, chi phí khấu hao phát sinh lớn (968.114.724 đồng/năm) đã làm ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Tài sản cố định vô hình (giá trị san lấp) với nguyên giá 836.545.083 đồng, giá trị còn lại 567.447.756 đồng (chiếm 67,83%)

- Tài sản dở dang dài hạn (Triển kéo tàu 6.500 tấn Vật Cách): 265.842.539 đồng.

- Tài sản dài hạn khác chủ yếu là các chi phí trả trước chờ phân bổ với giá trị là 292.645.269 đồng.

2.2.3. Nợ phải trả: 32.233.661.169 đồng, trong đó:

- Nợ ngắn hạn: 31.928.661.169 đồng, chủ yếu là khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn 17.228.921.694 đồng, khoản phải trả người bán 10.063.085.198 đồng, phải trả người lao động 2.127.351.134 đồng.

- Nợ dài hạn: 305.000.000 đồng là các khoản nhận ký quỹ, ký cược của khách hàng.

2.2.4. Vốn chủ sở hữu: 60.071.287.643 đồng, bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu 56.249.660.000 đồng, các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối.

2.2.5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Tỷ số	Năm 2016	Năm 2015
Tỷ suất lợi nhuận		
Tỷ lệ lãi gộp/ DT bán hàng	9,72%	10,41%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu BH	4,64%	3,7%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn CSH (ROE)	7,49%	3,74%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /tổng tài sản(ROA)	4,98%	3,03%
Khả năng thanh toán		
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	2,04	2,98
Khả năng thanh toán tức thì (lần)	0,97	1,94
Cơ cấu tài sản		
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	67,44%	55,56%
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	32,56%	44,44%
Cơ cấu vốn		

Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	33,4%	19,07%
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	66,6%	80,93%

2.2.6. Đánh giá tình hình tài chính: ngoài các khoản nợ phải thu còn tồn đọng tại xí nghiệp kinh doanh tổng hợp, tình hình tài chính của công ty lành mạnh, các chỉ số tài chính về tỷ suất sinh lời, khả năng thanh toán được đảm bảo, cơ cấu tài sản, cơ cấu vốn phù hợp.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

1. Đối với Hội đồng Quản trị:

- Số thành viên HĐQT trong năm 2016 hoạt động đầy đủ theo quy định là 05 thành viên. HĐQT thực hiện nhiệm vụ, chức năng theo đúng điều lệ quy định và quy chế hoạt động của HĐQT.

- HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp chính thức và 2 phiên lấy ý kiến bằng văn bản, qua đó HĐQT đã ban hành 7 Nghị Quyết để chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ giao. Ban kiểm soát thống nhất với nội dung trong bảng báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017. Các quyết định quan trọng của HĐQT trong năm 2016 như sau:

- + Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT
- + Kiến nghị BKS kiểm tra lại Quỹ tiền lương thực tế năm 2015 để giao kế hoạch tiền lương năm 2016.
- + Thông qua việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.
- + Thông qua việc giải thể Xí nghiệp Kinh doanh Tổng hợp
- + Thông qua các Quy chế phân phối tiền lương; Quy chế đánh giá, xếp loại cán bộ, nhân viên; Quy chế tuyển dụng và ký hợp đồng lao động; Quy định về quản lý và chi tiêu nội bộ.
- + Thông qua việc lưu ký và đăng ký giao dịch cổ phiếu của công ty trên sàn giao dịch Upcom
- + Xem xét và thông qua báo cáo hoạt động SXKD hàng quý.

Trong năm 2016 BKS không nhận được bất cứ kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Hội đồng Quản trị hay cá nhân các thành viên HĐQT.

2. Đối với Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai kịp thời và thực hiện đúng các Nghị quyết của HĐQT. Đã rất nỗ lực trong quan hệ, tìm kiếm các hợp đồng đóng mới tàu đánh cá và tàu dịch vụ hậu cần nghề cá.

- Công tác quản lý điều hành, triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và của HĐQT công ty. Đặc biệt, công tác tổ chức sản xuất đóng mới tàu đánh cá và tàu dịch vụ hậu cần nghề cá theo nghị định 67 được công ty chú trọng, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ được đảm bảo.

- Trong năm 2016, Ban Tổng giám đốc công ty đã đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, thương hiệu công ty và đã mang lại hiệu quả tích cực.

- Công tác quản lý tài chính, quản lý lao động được Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Trong năm 2016 không có kiến nghị hoặc yêu cầu BKS thực hiện việc kiểm tra nào đối với Tổng giám đốc hay các cán bộ quản lý khác của Công ty.

III. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG.

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc thường xuyên liên lạc và trao đổi thông tin và phối hợp tốt để hoàn thành các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ năm 2016 giao;

- Trong năm 2016, Ban kiểm soát tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp của HĐQT và có những đóng góp, kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng giám đốc tại các phiên họp, cũng như tại các Báo cáo của BKS trong năm.

- Các Quyết định và tài liệu quan trọng do HĐQT và ban Tổng giám đốc Công ty ban hành được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo cách như đối với thành viên HĐQT; Quyền tiếp cận thông tin của Ban kiểm soát được đảm bảo;

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Nhân sự Ban Kiểm soát trong năm 2016 gồm:

- Ông Trần Hữu Hoàng – Trưởng ban, bổ nhiệm ngày 29/4/2016
- Bà Hoàng Thị Minh Diệp – Trưởng ban, miễn nhiệm ngày 29/4/2016
- Ông Phạm Văn Duẩn – Thành viên, bổ nhiệm ngày 20/4/2012
- Ông Vũ Văn Khuyến – Thành viên, có đơn xin từ nhiệm từ ngày 01/11/2016.

1. Các hoạt động:

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã tiến hành 4 cuộc họp định kỳ, các thành viên đã tích cực chủ động phối hợp, trao đổi, thực hiện kiểm tra, giám sát, cụ thể như sau:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và báo cáo tài chính Quý 1, Quý 2, Quý 3 và BCTC năm 2016 của công ty.

- Thực hiện xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định, nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng giám đốc phù hợp với các Quy định hiện hành.

- Kiểm tra tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Kiểm tra các hoạt động chính của Công ty như: Nợ phải thu, phải trả, các hợp đồng đóng tàu, hồ sơ dự toán, quyết toán đóng mới và sửa chữa tàu, hợp đồng dịch vụ, kiểm tra sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

- Kiểm tra các khoản phát sinh lớn trong năm đối với công tác quản lý giá thành đóng sửa tàu, chi phí quản lý.

- Kiểm tra Quỹ tiền lương thực hiện năm 2015 theo kiến nghị của HĐQT để làm cơ sở phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2016.

2. Thù lao và chi phí hoạt động:

Tổng mức thù lao năm 2016 của Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 phê duyệt, cụ thể mức thù lao của từng thành viên như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Mức thù lao thực hiện năm 2016 (Đồng)
1	Trần Hữu Hoàng	Trưởng ban	14.000.000
2	Hoàng Thị Minh Diệp	Trưởng ban	26.000.000
2	Phạm Văn Duẩn	Thành viên	21.000.000
3	Vũ Văn Khuyến	Thành viên	17.500.000
	Cộng		78.500.000

Các chi phí hoạt động khác của Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng quy định về quản lý tài chính của công ty.

V. CÁC ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ:

Năm 2016 Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ giao. Nguồn lợi nhuận của công ty chủ yếu từ lĩnh vực đóng sửa tàu. Thị trường đóng sửa tàu của công ty được mở rộng.

Trong năm, HĐQT công ty đã chỉ đạo, ban hành đầy đủ hệ thống các quy chế, quy định, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho công ty hoạt động; cổ phiếu của công ty đã được đăng ký giao dịch qua sàn Upcom theo đúng quy định.

Công tác quản lý tài chính, tài sản được đảm bảo, các chỉ số tài chính đều ở mức an toàn và phù hợp.

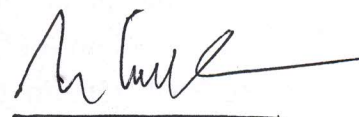
Bên cạnh những kết quả khả quan đạt được, Công ty cũng còn một số tồn tại cần khắc phục như sau:

Xí nghiệp Kinh doanh Tổng hợp đã tiến hành giải thể, các khoản nợ phải thu, được chuyển về công ty tiếp tục theo dõi, một số khoản nợ phát sinh đã lâu chưa thu hồi được, đề nghị công ty có biện pháp phù hợp để thu hồi.

Tài sản cố định “Triển kéo tàu 6.500T Vật Cách” không trực tiếp tham gia vào quá trình đóng sửa tàu, chi phí khấu hao phát sinh lớn. Vùng nước cầu cảng, âu triển và luồng lạch dẫn tàu từ âu triển ra ngoài sông hiện đã bị bồi lắng nhiều, tàu ra vào âu rất khó khăn. đề nghị HĐQT và Ban điều hành công ty có phương án khắc phục nhằm khai thác hiệu quả tài sản cố định, phục vụ sản xuất kinh doanh đóng sửa tàu của công ty.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Hữu Hoàng